TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNGD** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:138/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆNGD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thiều.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Lương Bá Xanh– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trí T, tên gọi khác: Tẻn, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TV 1, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P; vợ: Đỗ Thị Diễm M, sinh năm 1993, con: 02 người, lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Bản án số: 142/2014/HSST ngày 18-12-2014 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành án xong ngày 16-3-2017, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22-10-2021, đến ngày 01-12-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trí T tái nghiện ma túy từ đầu năm 2021. Ngày 01-9-2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện thoại cho người tên Phong không rõ lý lịch nhà ở khu vực bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh, để hỏi mua ma túy

với số tiền 800.000 đồng thì Phong hẹn giao ma túy ở khu vực đường hẻm số 09 thuộc khu phố TB C, thị trấn GD, huyện GD. Sau đó, T mượn điện thoại của người tên D không rõ lý lịch, rồi sử dụng ứng dụng Mo Mo chuyển 800.000 đồng cho Phong.

Khoảng 04 giờ ngày 02-9-2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không biển số đến điểm hẹn thấy xe ô tô không rõ biển số, người ngồi trong xe hé cửa và ném ra bên ngoài 01 chai nhựa kèm theo 01 bịch ma túy. T lấy bịch ma túy mang về nhà phân ra thành 02 bịch nhỏ, rồi cất giấu vào túi quần. Đến 17 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô không biển số đến khu phố Thanh Bình C, thị trấn GD, huyện GD thì bị Công an huyện GD kiểm tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần của T 02 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại kết luận giám định số: 1194 ngày 07-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9837 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 123/CT-VKSGD ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Trí T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người tên Phong bán ma túy cho bị cáo và người tên Dung cho bị cáo mượn điện thoại, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Ngày 24-11-2021 bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Lúc 17 giờ ngày 02-9-2021, tại khu phố Thanh Bình C, thị trấn GD, huyện GD, Lê Trí T có hành vi tàng trữ trái phép 4,9837 gam chất ma túy loại Methamphetamineđể sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi bị cáo là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, bị Nhà nước đặc biệt nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích để có ma túy sử dụng. Cho nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng kết án về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án 03 (Ba) năm tù, sau khi chấp hành án xong và được xóa án tích, bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tích chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia (loại có phím), màu đen, số seri: 359343033216699, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 35836206182176, đã qua sử dụng ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen, không biển số, số máy không kiểm tra được, số khung VTTDCH0A4TT*135702*, dung tích xi lanh: 110cc, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1194/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Lê Hồng Phúc, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,2238 gam, loại Methamphetamine, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trí T, tên gọi khác: Tẻn, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo Lê Trí T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 22-10-2021 đến ngày 01-12-2021.

2/ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia (loại có phím), màu đen, số seri: 359343033216699, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 35836206182176, đã qua sử dụng ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen, không biển số, số máy không kiểm tra được, số khung VTTDCH0A4TT*135702*, dung tích xi lanh: 110cc.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số: 1194/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Lê Hồng Phúc, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 4,2238 gam, loại Methamphetamine.

4/ Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trí T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trí T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDH. GD;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- CA H. GD;
- NTG CA. H. GD;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H. GD;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Vũ